

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **576/2022/HS-ST**
Ngày: 23-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Hiệu trưởng Trường tiểu học Quang Vinh, thành phố B.

- Bà Thiều Thị Phi Loan – Nguyên Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ thành phố B.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 500/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2021/QĐXXST-HS ngày 30/6/2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 1025/TB-TA ngày 05/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc P. Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 16 tháng 02 năm 2006. Tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 203/21/2, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam ; – Dân tộc: Kinh ; – Tôn giáo: Công giáo.

Nghề nghiệp: Không ; – Trình độ học vấn: 08/12; Họ tên cha: Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1976, còn sống; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh năm: 1978, còn sống; bị cáo là con út trong gia đình có 03 (Ba) chị em. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang được tại ngoại điều tra.

Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1/ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc P: Ông Lê Minh T – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1/ Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976 (Cha ruột) và bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1976 (Mẹ ruột).

Địa chỉ: 203/21/2, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Có mặt)

- **Bị hại:** Nguyễn Thiên P1, sinh ngày: 28/01/2008

Người đại diện hợp pháp của em P: Bà Vũ Thị Kim K, sinh năm 1978 (Mẹ ruột) và ông Nguyễn Doãn P, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: 17/50, khu phố 7, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Quách Đình D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 17, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc P và cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 28-01-2008 ngụ tại số 17/50, khu phố 7, phường H, thành phố B là bạn bè với nhau. Khoảng 22 giờ ngày 02-4-2022, P, cháu P1 và cháu Hoàng Bảo T (bạn của P và cháu P1) đến nhà của cháu Phạm Thành C (bạn của P và cháu P1) tại 117A, khu phố 4, phường T, thành phố B để chơi sau đó ngủ lại nhà của cháu C. Đến khoảng 11 giờ ngày 03-4-2022, P thức dậy thấy cháu T và cháu P1 đang ngủ, bên cạnh của cháu P1 có để 01 (Một) điện thoại di động Iphone 11 nên P nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại trên. Thực hiện ý định, P dùng tay phải lấy chiếc điện thoại của cháu P1 bỏ vào túi quần của P cất giấu, rồi P đi xuống dưới gác, tắt nguồn điện thoại. Sau khi cháu P1 thức dậy, phát hiện bị mất chiếc điện thoại nên hỏi cháu T, cháu C và P nhưng cả ba người đều trả lời không biết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, P thuê xe honda ôm đến nhà của anh Quách Đình D tại số 113/6B, khu phố 6, phường T, thành phố B để cầm chiếc điện thoại vừa trộm cắp được với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), số tiền này P đã tiêu xài hết 185.000đ (Một trăm tám mươi lăm nghìn đồng), còn lại số tiền 6.815.000đ (Sáu triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng). Sự việc xảy ra, cháu P1 cùng mẹ ruột là bà Vũ Thị Kim L đến Công an phường Thống Nhất trình báo sự việc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an phường Thống Nhất mời P về làm việc, tại đây P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Công an phường Thống Nhất lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra, xử lý.

Vật chứng gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen thuộc sở hữu của cháu Nguyễn Thiên P1, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi, giao trả lại cho cháu P1.

- Số tiền 6.815.000đ (Sáu triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng) là số tiền còn lại khi P mang chiếc điện thoại trộm cắp được đi cầm, hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi, giao trả lại cho anh Quách Đình D.

- 01 (Một) giấy khai sinh bản sao công chứng có tên Nguyễn Quốc P sinh năm 2006: lưu hồ sơ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 18-4-2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: “01 (Một) điện thoại di động Iphone 11 loại 64GB có giá trị định giá tài sản là 10.120.000đ (Mười triệu một trăm hai mươi nghìn đồng)”.

Trách nhiệm dân sự:

- Cháu Nguyễn Thiên P1 đã nhận lại tài sản nên cháu P1 không yêu cầu bồi thường.

- Anh Quách Đình D đã nhận lại số tiền 6.815.000đ (Sáu triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng) nên không có yêu cầu bị can P bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 513/CT-VKSBH ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Quốc P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

- Theo điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc P mức án từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm về gia đình.

Ông Lê Minh T bào chữa trình bày lời bào chữa: Thống nhất nội dung cáo trạng truy tố về tội danh, khung hình phạt. Về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đưa ra đã cân nhắc và đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo tuổi còn nhỏ, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bên cạnh đó, xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, bị cáo chủ yếu là do mẹ chăm sóc giáo dục, nhận thức của bị cáo còn hạn chế, . Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không

ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc P đã khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03-4-2022, tại nhà số 117A, khu phố 4, phường T, thành phố B, bị cáo Nguyễn Quốc P đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) điện thoại di động Iphone 11 loại 64GB có giá trị định giá tài sản là 10.120.000đ (Mười triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) của cháu Nguyễn Thiên P1. Đến ngày 04-8-2022, bị cáo P bị khởi tố, điều tra.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 513/CT-VKSQBH ngày 31/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ:

Về tình tiết giảm nhẹ, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo còn nhỏ tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Hơn nữa, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thời gian được tại ngoại bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước. Vì vậy, cần áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vừa tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt, vừa thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Cháu Nguyễn Thiên P1 đã nhận lại tài sản nên cháu P1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Anh Quách Đình D đã nhận lại số tiền 6.815.000đ (Sáu triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng) nên không có yêu cầu bị cáo Phi bồi thường thiệt hại.

[5] Về xử lý vật chứng: không

[6] Đối với anh Quách Đình D đã nhận cầm 01 (Một) điện thoại di động Iphone 11 của bị cáo P, khi nhận cầm anh D không biết đây là tài sản do bị cáo P phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý là phù hợp.

Lời trình bày của người bào chữa của bị cáo P phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, áp dụng quy định pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Quốc P** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc P** mức án **06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc P cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

Theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi

mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên, người bào chữa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (46);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trần Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoàng Phương